

THỰC TRẠNG SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SITUATION OF SCIENTIFIC RESEARCH STUDENTS AT THE UNIVERSITY

Hoàng Văn Hiếu¹

¹Trường Đại học Kinh tế Tài chính TP.HCM, hieuhv@uef.edu.vn

Tóm tắt: “Nghiên cứu khoa học” (NCKH) là một khái niệm rất quen thuộc trong môi trường đại học, nhưng cũng khá trừu tượng đối với phần lớn các bạn sinh viên. Thực tế cho thấy, hiện nay các trường đại học, cao đẳng đang rất quan tâm, chú trọng và đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học sinh viên. Một số trường đã có quy trình, biểu mẫu phục vụ công tác NCKH. Bên cạnh đó, các trường thường xuyên tập huấn kỹ năng hướng dẫn cho giảng viên cũng như các kỹ năng nghiên cứu dành cho sinh viên và các buổi hội thảo, trao đổi kinh nghiệm NCKH. Mặc dù đã đã được quan tâm chú trọng và đầu tư rất nhiều cho NCKH song kết quả vẫn còn nhiều hạn chế so với yêu cầu và mục tiêu đặt ra. Do đó, để làm tốt NCKH giảng viên và sinh viên của các trường cần phải có các phương pháp, kỹ năng, môi trường trong quá trình nghiên cứu để nâng cao chất lượng trong phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học.

Từ khóa: sinh viên nghiên cứu khoa học, thực trạng sinh viên nghiên cứu khoa học, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu khoa học.

Abstract: “Scientific research” is a very familiar concept in the university environment, but it is also quite abstract for most students. In fact, at present, universities and colleges are paying great attention to, focusing on and promoting the student scientific research movement. Some schools already have processes and forms to serve scientific research. In addition, the schools regularly provide training on guiding skills for lecturers as well as research skills for students and seminars and exchange of scientific research experiences. Although a lot of attention and investment has been paid to scientific research, the results are still limited compared to the requirements and objectives. Therefore, in order to do well in scientific research, lecturers and students of universities need to have methods, skills and environment in the research process to improve the quality of the student movement in scientific research.

Keywords: students doing scientific research, current status of students doing scientific research, skills and methods for students of scientific research

1. Đặt vấn đề

Phong trào Sinh viên nghiên cứu khoa học là một trong những hoạt động mà bất cứ trường đại học nào cũng có. Ngoài những nỗ lực nghiên cứu của sinh viên như: chủ động tìm kiếm tài liệu trên mạng, thư viện, từ thầy cô, bạn bè và vận dụng các kiến thức trên lớp đã học vào đề tài. Bên cạnh đó, các thầy cô và nhà trường luôn ủng hộ và khích lệ các bạn tham gia phong trào nghiên cứu bằng những chính sách cụ thể. Hầu hết các đề tài đều hoàn thành kết quả nghiên cứu trong khoảng thời gian đăng ký. Mỗi năm, số lượng đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên một tăng, song chất lượng đề tài chưa được đánh giá cao so với các yêu cầu và mục tiêu đề ra. Như vậy, để nâng

cao chất lượng kết quả nghiên cứu khoa học sinh viên: đề tài có tính mới, tính ứng dụng, tính khả thi cao thì cần phải có những giải pháp, kỹ năng và môi trường phù hợp trong nhà trường dành cho sinh viên tham gia nghiên cứu.

2. Các phạm trù quan trọng trong NCKH

Với mỗi một người làm nghiên cứu, cụ thể đối tượng là sinh viên đã được học các phương pháp, kỹ năng nghiên cứu cơ bản đến nâng cao. Tuy nhiên, khi áp dụng vào nghiên cứu thực tế thì mỗi một cá nhân, nhóm tác giả sẽ vận dụng khác nhau, tùy vào môi trường và hoàn cảnh khác nhau nên sẽ có những thuận lợi và khó khăn nhất định.

2.1. Kỹ năng sinh viên nghiên cứu khoa học

Kỹ năng nghiên cứu khoa học là rất cần thiết đối với sinh viên và đó cũng là một kỹ năng được chú trọng đào tạo cho sinh viên ở các trường đại học hiện nay. Có thể thấy, trong quá trình học tập, sinh viên luôn được thầy cô nhắc về kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng giải quyết vấn đề, giải quyết tình huống. Có thể thấy rằng, kỹ năng nghiên cứu là vô cùng quan trọng trong quá trình học tập và nghiên cứu. Đa phần sinh viên hiểu được, để làm tốt được nghiên cứu khoa học thì kỹ năng nghiên cứu là rất quan trọng. Tuy nhiên, sinh viên mới bắt đầu làm nghiên cứu hoặc chuẩn bị làm nghiên cứu thì chưa có hoặc kỹ năng đang còn nhiều hạn chế. Một số kỹ năng hạn chế ở sinh viên trong quá trình làm nghiên cứu:

Thứ nhất, lựa chọn đề tài: hầu hết các nhóm đăng ký làm nghiên cứu thì đã có đề tài hoặc đề tài từ thầy cô. Dù là đề tài của sinh viên hay của thầy cô gợi ý có phù hợp với hoàn cảnh nghiên cứu, đề tài mang tính khả thi cao, tính mới hay không? Và đặc biệt là có phù hợp với chuyên ngành học của bạn hay không? Vì đa phần các bạn sinh viên trước khi thực hiện đề tài chỉ mới có cái nhìn tổng quan hay thậm chí là rất đơn sơ về đề tài nghiên cứu trong khi đề tài nghiên cứu là khâu vô cùng quan trọng, định hướng cho cả quá trình nghiên cứu.

Thứ hai, kỹ năng xây dựng đề cương^[1]: sau khi sinh viên đã lựa chọn được đề tài thì công việc tiếp theo phải xây dựng được đề cương cho đề tài. Đây là công việc cực kỳ quan trọng. Để xây dựng được đề cương, yêu cầu sinh viên phải xác định được bố cục, nội dung của đề cương. Trong quá trình viết đề cương, sinh viên phải trình bày các nội dung như: lý do, nội dung nghiên cứu, mục tiêu, phương pháp, kết quả dự kiến và đặc biệt là kế hoạch nghiên cứu sắp tới v.v. Để trình bày hết được các nội dung trên sinh viên phải tốn rất nhiều thời gian và công sức. Trong giai đoạn này yêu cầu sinh viên phải chủ động viết và gặp giảng viên hướng dẫn thường xuyên để tránh việc phải sửa đề cương nhiều lần. Tuy nhiên, hiện nay sinh viên lại thụ động, nội dung đề cương còn

sơ sài, trình bày và định dạng đề cương chưa tốt và phụ thuộc nhiều vào thầy cô dẫn đến đề cương không được đầy đủ, thiếu logic, không rõ ràng và làm ảnh hưởng đến quá trình nghiên cứu trong tương lai.

Thứ ba, kỹ năng tìm kiếm và tổng hợp tài liệu: đây được xem là kỹ năng mà yêu cầu sinh viên làm nghiên cứu phải có. Công việc tìm kiếm và tổng hợp tài liệu mất khá nhiều thời gian và công sức. Tuy vậy, các bạn sinh viên lại gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm tài liệu: không xác định được từ khóa tìm kiếm, tìm kiếm quá nhiều tài liệu, hạn chế về ngôn ngữ (đa phần tài liệu bằng tiếng nước ngoài), kiến thức chưa đủ để tham khảo tài liệu tìm được, thiếu kỹ năng tổng hợp, xử lý số liệu và phân tích kết quả để đưa ra được kết luận, đang còn phụ thuộc nhiều và giảng viên hướng dẫn.

Thứ tư, kỹ năng trình bày: để mọi người hiểu được nội dung và kết quả nghiên cứu của mình, sinh viên phải chuẩn bị rất kỹ lưỡng nội dung, hình thức, các tình huống có thể xảy ra, tập thuyết trình, chủ động tinh thần, tâm lý tốt nhất và có sự tương tác với người nghe nhằm mục đích truyền tải đến người nghe nội dung nghiên cứu một cách tốt nhất. Nhưng trong thực tế, hầu hết sinh viên gặp nhiều khó khăn trong việc trình bày, đặc biệt sinh viên khối ngành kỹ thuật: sinh viên trình bày nói quá nhanh, không ngắn gọn, nói lan man, dài dòng mất nhiều thời gian, thiếu sự tương tác với khán giả, không truyền được cảm hứng và đặc biệt là cầm giấy hoặc nhìn slide đọc. Với những hạn chế trên, làm cho người nghe đánh giá thấp năng lực tác giả dẫn đến ảnh hưởng đến kết quả nghiên cứu.

Thứ năm, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm: trong quá trình thực hiện đề tài, làm việc nhóm là điều không thể tránh khỏi. Để đạt được hiệu quả cao trong quá trình nghiên cứu, các thành viên trong nhóm phải có tiếng nói chung, hiểu ý nhau và cùng nhau nỗ lực, hỗ trợ và có trách nhiệm với nhau. Nhóm trưởng là người phân chia công việc phù hợp với mỗi thành viên của nhóm và lắng nghe ý kiến các

^[1] Đề cương nghiên cứu (Research Proposal) là một văn bản khoa học được thực hiện và công bố ở giai đoạn đầu thực hiện đề tài nghiên cứu.

thành viên trong nhóm và tôn trọng ý kiến các thành viên, ngược lại thành viên nhóm cũng cần phải chấp hành các quy tắc. Các vấn đề trong quá trình nghiên cứu cần được mang ra thảo luận và cùng tìm ra hướng giải quyết khi gặp khó khăn. Các thành viên phải luôn có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao và đặc biệt luôn đúng giờ không để bất cứ ai phải chờ đợi. Trên thực tế, phần lớn sinh viên làm việc nhóm hay có mâu thuẫn khi gặp vấn đề, luôn đề cao cái tôi quá lớn. Thành viên nhóm dần mất đi tính tự giác, trở nên thụ động, dần mất đi tính tương tác với nhóm. Như vậy, nếu không tháo gỡ mâu thuẫn ngày càng lớn dẫn đến các thành viên bỏ bê công việc, rồi nhóm làm tinh thần nghiên cứu các thành viên nhóm còn lại đi xuống, dẫn đến chất lượng đề tài đi xuống.

2.2. Phương pháp sinh viên nghiên cứu khoa học

Phương pháp nghiên cứu khoa học được coi là lý luận mang tính thực tiễn và quyết định đến thành công của đề tài. Việc áp dụng phương pháp nghiên cứu nghĩa là áp dụng cách thức để tiến hành khám phá đối tượng nghiên cứu. Phân loại phương pháp nghiên cứu có thể phân thành: Phương pháp nghiên cứu định lượng^[2] và định tính^[3], tùy vào mỗi đề tài cụ thể mà sinh viên cần phải xác định phương pháp nghiên cứu cho phù hợp, vì mỗi một phương pháp sẽ có điểm tốt và những hạn chế nhất định. Một số hạn chế ở sinh viên khi lựa chọn và vận dụng phương pháp vào nghiên cứu:

Thứ nhất, không vận dụng phương pháp nghiên cứu: hầu hết, các trường đại học đã đưa môn học “Phương pháp nghiên cứu khoa học” và trong chương trình đào tạo, một số trường có giảng dạy môn quản lý dự án, thiết kế dự án. Như vậy, đây là những môn học rất bổ ích cho sinh viên trong quá trình lựa chọn phương pháp nghiên cứu khoa học. Nhưng trên thực tế, khi sinh viên bắt đầu làm nghiên cứu khoa học, phần lớn lại không thể vận dụng được những kiến đã học và quá trình nghiên

cứu. Có những trường hợp trong bài báo cáo không có đề cập đến việc sử dụng phương pháp nào. Như vậy tính chính xác cũng như kết quả nghiên cứu không được chất lượng.

Thứ hai, không hiểu rõ phương pháp và kết hợp sai: đối với một đề tài nghiên cứu, không đơn thuần sử dụng một phương pháp nghiên cứu mà mà có thể kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu lại với nhau giúp cho việc phân tích, đánh giá thêm chính xác và thuyết phục. Tuy nhiên không phải lúc nào cũng sử dụng nhiều phương pháp. Nhiều sinh viên kết hợp sai trật tự các phương pháp với nhau dẫn đến đến quả không chính xác hoặc kết quả không được tin cậy, như vậy kết quả nghiên cứu không có ý nghĩa trong nghiên cứu.

Thứ ba, chọn sai phương pháp thu thập số liệu, sử dụng số liệu ảo: thu thập số liệu nghiên cứu là một bước rất quan trọng trong nghiên cứu khoa học. Để có được số liệu chính xác, đầy đủ và đáp ứng yêu cầu của mục tiêu nghiên cứu, sinh viên phải lựa chọn phương pháp, kỹ thuật và công cụ thu thập số liệu sao cho phù hợp với câu hỏi nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu và các nguồn lực có được để thực hiện nghiên cứu. Một số phương pháp thu thập số liệu như: Phương pháp thu thập số liệu từ tài liệu tham khảo, Phương pháp thu thập số liệu từ thực nghiệm, Phương pháp phi thực nghiệm. Trên thực tế, trong quá trình thực hiện đề tài, thì khâu thu thập dữ liệu sinh viên lại thụ động và tìm cách để tạo ra dữ liệu ảo làm cho tính chính xác bị mất đi.

Thứ tư, chọn sai phương pháp và quy trình phân tích dữ liệu: sau khi có số liệu từ khâu thu thập, sinh viên phải chọn ra phương pháp để phân tích dữ liệu. Ứng với mỗi một phương pháp phân tích dữ liệu (định tính hoặc định lượng) sẽ có các bước được xác định sẵn. Tuy nhiên trên thực tế, sinh viên phân tích dữ liệu không xác định được phương pháp và quy trình xử lý số liệu theo đúng chuẩn, như vậy độ chính xác của dữ liệu sẽ bị sai lệch và dẫn

^[2] Phương pháp nghiên cứu định tính thường được dùng trong phân tích văn hóa, hành vi của con người hoặc một nhóm người.

^[3] Phương pháp nghiên cứu định lượng thường được dùng để lượng hóa các yếu tố quan hệ, lượng hóa các

mô hình hoặc giả thiết, kiểm định tính đúng đắn của giả thiết

đến kết quả nghiên cứu không có ý nghĩa thực tiễn.

2.3. Môi trường sinh viên nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu khoa học, ngoài kỹ năng và phương pháp yếu tố môi trường hết sức quan trọng. Môi trường ở đây được hiểu: vừa là nơi để nghiên cứu, vừa là nơi để áp dụng các sản phẩm nghiên cứu của nghiên cứu. Cho đến thời điểm này, các trường đại học, cao đẳng là nơi hết sức thuận lợi cho sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học với cơ bản đầy đủ: trang thiết bị nghiên cứu, phòng thực hành, tài liệu hướng dẫn và có đội ngũ giảng viên có chuyên môn cao, hướng dẫn nhiệt tình. Với những đề tài cần kinh phí hoặc thiết bị có giá trị cao, nhà trường luôn tạo điều kiện cho sinh viên có thể thực hiện bằng cách hỗ trợ hoặc kết nối với các doanh nghiệp để tài trợ thực hiện. Với những thuận lợi được nêu trên, vẫn còn một số hạn chế như: số lượng đề tài được hỗ trợ vẫn còn hạn chế, môi trường thực hiện không phổ biến toàn nội dung của các đề tài, vẫn thiếu môi trường để triển khai sản phẩm thử nghiệm, sinh viên còn rụt rè khi tiếp xúc với các doanh nghiệp, chưa thể hiện tốt khả năng nghiên cứu của bản thân.

3. Các giải pháp đề xuất

Để có những đề tài nghiên cứu chất lượng, khắc phục các điểm hạn chế mà sinh viên gặp phải, cần phải có các biện pháp kịp thời. Để cải thiện sinh viên cần:

Rèn luyện các kỹ năng thông qua các môn học trên lớp, bài tập nhóm. Tham gia các buổi hội thảo nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó sinh viên cần chủ động hơn trong quá trình thực hiện: chủ động nghiên cứu, thường xuyên trao đổi, lắng nghe các ý kiến của các thành viên trong nhóm, chủ động liên hệ với các thầy cô là giảng viên đặc biệt là người hướng dẫn kịp thời nhằm tránh lộn hướng và mất thời gian. Từ phía giảng viên hướng dẫn, cần sát sao, nắm bắt tình hình nghiên cứu sinh viên kịp thời nhất, định hướng và có những gợi ý và phản biện cho các hướng làm của sinh viên. Từ phía khoa, nhà trường có những chính sách khuyến khích sinh viên đồng thời cũng có

những quy định chặt chẽ hơn đối với sinh viên thực hiện đề tài.

4. Kết luận

Tóm lại, phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học là hoạt động hết sức phổ biến tại các trường đại học cao đẳng. Có ý nghĩa rất lớn trong quá trình học tập và nghiên cứu. Nhìn chung thực hiện nghiên cứu khoa học sinh viên cũng có những thuận lợi và khó khăn nhất định:

Về thuận lợi: trong quá trình nghiên cứu sinh viên được tiếp cận vấn đề sâu sắc hơn, nhiều góc độ hơn, phong cách làm việc khoa học hơn, kỹ năng mềm được cải thiện tốt hơn. Có đội ngũ giảng viên hướng dẫn có chuyên môn cao, nhiệt huyết và có nhiều kinh nghiệm trong phong trào nghiên cứu khoa học. Đây cũng là cơ sở để sinh viên tiếp tục nghiên cứu cho những cấp học cao hơn và hoàn thành các đồ án môn học, khóa học tốt nghiệp một cách tốt hơn. Đây cũng là một lợi thế cho công việc sau này tại các doanh nghiệp.

Về khó khăn: sinh viên gặp nhiều khó khăn trong việc sắp xếp thời gian, công việc và chuyện cá nhân dẫn đến kết quả nghiên cứu không tốt, bỏ dở công trình nghiên cứu. Sinh viên còn nhiều hạn chế trong giao tiếp, làm việc nhóm, sắp xếp phân chia công việc cho hợp lý. Sinh viên còn thiếu các kỹ năng, chưa vận dụng tốt các phương pháp nghiên cứu. Mặt khác, sinh viên còn thụ động và chưa thực sự hiểu hết ý nghĩa của việc nghiên cứu khoa học, cách trình bày vấn đề còn hạn chế. Ngoài ra, giảng viên còn nhiều hạn chế về thời gian và số lượng hướng dẫn quá nhiều.

Như vậy, để các đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên ngày càng có chất lượng thì sinh viên luôn phải chủ động và trau dồi kiến thức, cần có môi trường phù hợp. Bên cạnh đó, giảng viên cần đổi mới thời gian và phạm vi hướng cũng như số lượng hướng dẫn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bùi, S.N. (n.d.). *Các bước cơ bản thực hiện một đề tài NCKH*. Truy cập từ <http://www.svnckh.com.vn>

- [2] TS. Nguyễn Phúc Hùng. *Những giá trị thực tế khi sinh viên nghiên cứu khoa học*. Truy cập từ: <https://www.hcmuc.edu.vn/nhung-gia-tri-thuc-te-khi-sinh-vien-nghien-cuu-khoa-hoc.html>
- [3] Nguyễn, T.Đ. (2011). *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động Xã hội.
- [4] Nguyễn Thị Hiền, Đại học Kinh tế - ĐHQGHN, *Kỹ năng nghiên cứu - hành trang không thể thiếu đối với mỗi sinh viên*, truy cập tại: http://ueb.edu.vn/newsdetail/NC_TD/19796/ky-nang-nghien-cuu--hanh-trang-khong-the-thieu-doi-voi-moi-sinh-vien.htm
- [5] WIN ERP, *Tổng hợp Các phương pháp nghiên cứu khoa học mới nhất hiện nay*, truy cập tại: <https://winerp.vn/phuong-phap-nghien-cuu-khoa-hoc>
- [6] Báo Dân Sinh, *Tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học*, truy cập tại: <https://baodansinh.vn/tao-moi-truong-thuan-loi-ho-tro-sinh-vien-nghien-cuu-khoa-hoc-20210418161051652.htm>